

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HSST
Ngày 25 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Trần Hữu Lực

Các hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Sơn; ông Nguyễn Bằng.

- Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TL-HSST ngày 01/4/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 28/4/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà L, sinh ngày 23/10/1976.

Nơi sinh và cư trú: thôn N, xã T huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; bố đẻ: Hà Ngọc N, sinh năm 1948; mẹ đẻ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1948. Hiện bố, mẹ bị cáo đang cư trú, làm ruộng tại xã T, huyện Lập Thạch; vợ: Phạm Thị Ph, sinh năm 1982; con: có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 20/01/2022 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Khổng Anh H, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt;

3. Ông Đỗ Tất N, sinh năm 1951; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2022, Hà L vào mạng xã hội Facebook thấy có người giao bán pháo nổ. Qua trao đổi, L đặt mua 04 cối pháo nổ với giá là 3.000.000đ mục đích để mang về sử dụng (đốt) trong dịp tết Nguyên đán 2022, Lý cung cấp số điện thoại 0974781826 của mình cho người giao bán pháo nổ. Khoảng 19h ngày 14/01/2022, khi L đang ở nhà thì có số thuê bao điện thoại 0879744886 gọi đến và giới thiệu là người đã giao bán pháo nổ trên mạng xã hội ngày 13/01/2022, người này bảo L đi ra khu vực bến đò xã Đ, huyện Sông Lô để nhận pháo nổ và L đồng ý. Sau đó L gọi điện thoại cho anh Khổng Anh H ở cùng xã T để thuê chở xe Taxi đi đến điểm hẹn, anh H nói không có xe ở nhà vì đã cho người khác mượn, L bảo anh H gọi thuê cho một chiếc xe Taxi khác và tiền cước xe L sẽ thanh toán. Thấy vậy, anh H gọi điện thuê xe Taxi của anh Nguyễn Văn Q đi đến chở L. Do không biết đường nên anh Q đón anh H cùng đi chỉ đường đến nhà của L. Đến nơi, L bảo anh Q chở L xuống bến đò xã Đ để lấy hàng có người gửi và rủ anh H cùng đi. Khi anh Q chở Lý đến đoạn đường bê tông theo lối đi xuống bến đò xã Đức Bắc, huyện Sông Lô thì Lý bảo anh Q và anh H dừng xe ngồi đợi L, còn L một mình đi xuống bến đò. Tại đây L gặp một người đàn ông đeo khẩu trang đứng ở đó, thấy L thì người này tiến đến và bảo “đưa tiền đây”, L hiểu đó là người đã hẹn bán pháo nổ cho L nên có đưa số tiền 3.000.000đ như thỏa thuận, người đàn ông nhận tiền xong liền chỉ tay cho L vào chỗ chiếc thùng cát tông bên trong chứa 04 cối pháo nổ để tại đường bê tông gần vị trí hai người đứng. Sau đó người đàn ông đi đâu không rõ, L kiểm tra xong thì bê cả thùng cát tông pháo nổ quay lại chỗ xe Taxi anh Q để đi về thì bị lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Công an huyện Sông Lô tuần tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng vụ án là 01 thùng cát tông đựng bên trong có 04 khối hình hộp, mỗi hộp có kích thước (17 x 17 x 18)cm được niêm phong ký hiệu A1; 01 điện thoại di động SAMSUNG cũ, màu xanh, Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 221/KLGD ngày 19/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận: 04 khối hộp gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ) có khối lượng là 8,499kg.

Đối với anh Khổng Anh H, Nguyễn Văn Q là người được L nhờ gọi xe Taxi và thuê xe Taxi chở đi mua pháo nổ. Bị cáo L không nói và anh H, anh Q không biết là nhờ gọi xe Taxi, thuê xe Taxi chở đi mua pháo nổ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Số điện thoại 0879744886 có gọi liên lạc mua bán pháo nổ cho L, qua điều tra xác minh chiếc sim đăng ký tên anh Nguyễn Dương Th, sinh năm 1970 cư trú tại 405/20 Phạm Văn H, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Anh

Th xác định, đầu năm 2018 anh bị rơi mất Giấy chứng minh nhân dân, sau đó anh làm mới Thẻ căn cước công dân luôn nên không biết ai sử dụng chiếc Giấy chứng minh nhân dân đó, anh không quan hệ quen biết hay có liên lạc mua bán pháo nổ với Hà L.

Đối với người đàn ông đã bán pháo nổ cho L, L khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 24 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố bị cáo Hà L về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo L. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hà L phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Hà L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy 01 thùng cát tông bên trong có 4,215kg pháo nổ là mẫu vật hoàn lại sau giám định;

Tịch thu của bị cáo Hà L 01 điện thoại di động SAMSUNG cũ, màu xanh để bán sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi ngày 14/01/2022 tàng trữ 04 hộp pháo nổ có trọng lượng 8,499kg, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên: Trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tài liệu điều tra trong hồ sơ thể hiện, Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/01/2022, tại khu vực bên đò xã Đức Bắc thuộc thôn N, xã Đức Bắc, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Công an huyện Sông Lô làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt quả tang Hà Lý có hành vi tàng trữ 04 hộp pháo nổ có trọng lượng 8,499kg.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà L phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: *"1. Người nào tàng trữ... hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 304, 305, 306, 309 và 311 của bộ luật này thì bị phạt từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...*

c) Pháo nổ từ 06 kilogam đến dưới 40 kilogam;

...

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ pháo nổ là hàng cấm, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo L có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi vụ án bị phát hiện và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, nhận thức còn hạn chế; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, có thể xem xét xử phạt bị cáo

mức án tù cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo. Như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 191 BLHS: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.... Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế gia đình khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng vụ án gồm: 01 thùng cát tông bên trong có 4,215kg pháo nổ là mẫu vật do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định, xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động SAMSUNG cũ, màu xanh của Hà L dùng liên lạc mua pháo, xét thấy bị cáo đã sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán pháo nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo Hà L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà L phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà L cho UBND xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Lý có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cát tông bên trong có 4,215kg pháo nổ là mẫu vật hoàn lại sau giám định;

Tịch thu của bị cáo Hà L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã cũ, màu xanh để bán sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hà L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND Sông Lô;
- THA Sông Lô;
- Công an Sông Lô;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã Tử Du;
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hs+Vp

Trần Hữu Lực